

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 49/2019/HSST

Ngày: 30-9-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cương.

2. Ông Nguyễn Tấn Rõn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Châu Thành P (M) - Sinh năm 1976; tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: ấp A, xã An B, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị Bé T; vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; con có 03 người (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2019 cho đến nay. (có mặt).

- Người bị hại: Bà Phạm Thị O - Sinh năm 1975 - Địa chỉ: khu phố V, thị trấn X, huyện K, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Linh E - Sinh năm 1976 - Địa chỉ: khu vực G, thị trấn H, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ tiền và đến hạn trả nhưng không có tiền, nên bị cáo Châu Thành P nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ một bộ hồ sơ khi làm môi giới mua bán đất mà P còn lưu giữ. P lên mạng tìm và liên lạc với người tên I (không rõ nhân thân, lai lịch) thỏa thuận làm giấy tờ giả với số tiền 14.000.000 đồng. Trưa ngày 12/3/2019, sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CC 100318 do P đứng tên ngày 19/02/2019, P nhờ người quen tìm nơi vay tiền. Bà E giới thiệu P đến gặp bà O để vay tiền. Bà O cho P vay 80.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn 03 tháng, P thế chấp cho bà O giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nói trên. Ngày 14/3/2019, P đến nhà bà O vay thêm 20.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng. Tổng cộng 100.000.000 đồng P đi trả nợ hết.

Ngày 15/3/2019, bà O phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà P thế chấp là giả và không biết phải làm sao, thì ngày 16/3/2019 P gọi điện cho bà O hỏi vay thêm 50.000.000 đồng. Bà O giả vờ đồng ý và hẹn giao tiền, đồng thời báo Công an khi P đến thì bị giữ lại làm việc. P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 bản chính biên nhận cầm quyền sử dụng đất viết tay ngày 12/3/2019 tên Châu Thành P.

- 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 100318, tên Châu Thành P, sinh năm 1976, CMND số 300882727, Hộ khẩu thường trú: ấp An Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tại bản Kết luận giám định số 187/2019/KLGD ngày 06/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 100318 nêu trên là giả.

Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 06/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Châu Thành P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Châu Thành P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Căn cứ:

Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Châu Thành P từ 2 đến 3 năm tù.

Điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Châu Thành P từ 2 đến 3 năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P chấp hành hình phạt của hai tội từ 4 đến 6 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Tiếp tục lưu trữ 01 bản chính biên nhận cầm quyền sử dụng đất viết tay ngày 12/3/2019 tên Châu Thành P và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 100318, tên Châu Thành P trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc bị cáo P bồi thường cho người bị hại bà O 100.000.0000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 12/3/2019, bị cáo P đã sử dụng tài liệu giả là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 100318 do Châu Thành P đứng tên ngày 19/02/2019 (bị cáo thuê tên I làm) thực hiện tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể: bị cáo dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thế chấp cho bà O để vay tiền và chiếm đoạt của bà O tổng cộng 100.000.000 đồng.

[2] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định số 187/2019/KLGD ngày 06/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Châu Thành P phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 06/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Châu Thành P với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của P là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, mà còn xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Ngoài ra, hành vi của bị cáo P còn xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Xét hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo P là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Các biện pháp tư pháp: Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 bản chính biên nhận cầm quyền sử dụng đất viết tay ngày 12/3/2019 tên Châu Thành P và 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 100318, tên Châu Thành P, sinh năm 1976, CMND số 300882727, Hộ khẩu thường trú: ấp An Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà O yêu cầu và bị cáo P đồng ý bồi thường cho bà O 100.000.000 đồng, nên ghi nhận buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại 100.000.000 đồng.

[9] Đối với bà E là người giới thiệu bị cáo P vay tiền, tuy nhiên bà E không liên quan đến việc thuê người khác làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và bà E cũng không biết bị cáo P dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để vay tiền, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà E là phù hợp.

[10] Đối với tên I người làm thuê giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho bị cáo P không rõ nhân thân, lai lịch, không làm việc được nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Nhằm bỏ lọt tội phạm kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ tiếp tục điều tra xử lý sau.

[11] Bị cáo Châu Thành P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Châu Thành P phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

3. Xử phạt bị cáo Châu Thành P 3 (năm) năm tù.

4. Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 274, khoản 5 Điều 275, Điều 276, Điều 357 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

5. Tuyên bố bị cáo Châu Thành P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

6. Xử phạt bị cáo Châu Thành P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

7. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

8. Các biện pháp tư pháp: Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 bản chính biên nhận cầm quyền sử dụng đất viết tay ngày 12/3/2019 tên Châu Thành P và 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 100318, tên Châu Thành P, sinh năm 1976, CMND số 300882727, Hộ khẩu thường trú: ấp An Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

9. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Châu Thành P có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại bà Phạm Thị O 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà O cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bị cáo P còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

10. Về án phí: Buộc bị cáo Châu Thành P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

11. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

12. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị Gái